

Mẫu Dán Nhãn cho Thực Phẩm Đóng Gói: Hướng Dẫn Sử Dụng

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG: Mẫu Dán Nhãn cho Thực Phẩm Đóng Gói này được thiết kế để sử dụng cho các cơ sở đang phân phối tại chỗ thực phẩm đóng gói và được miễn các yêu cầu liên quan đến việc ghi “Thông Tin Dinh Dưỡng” trên nhãn sản phẩm.

Mẫu này được thiết kế để sử dụng cùng với tài liệu “Hướng Dẫn Dán Nhãn cho Thực Phẩm Đóng Gói”. Có thể truy cập tài liệu này bằng cách quét mã QR hoặc nhấp vào liên kết bên dưới. Vui lòng xem lại các hướng dẫn này khi cần thiết. Thông tin bổ sung có trong Phần 050.343 của Quy Định Về Cơ Sở Kinh Doanh Thực Phẩm Của WCHD. Các tài liệu này và nhiều tài nguyên khác về an toàn thực phẩm có trên [Thư Viện Tài Nguyên Dịch Vụ An Toàn Thực Phẩm Của WCHD](#).

[Hướng Dẫn Dán Nhãn cho Thực Phẩm Đóng Gói](#)



[Quy Định Về Cơ Sở Kinh Doanh Thực Phẩm Của WCHD](#)



Sử dụng hình ảnh tham khảo mẫu nhãn để hoàn thành các bước sau:

1. Trong khoảng trống tương ứng với Khung A, ghi tên gọi chung của sản phẩm thực phẩm có trong bao bì.
2. Trong khoảng trống tương ứng với Khung B, ghi lượng thực phẩm có trong bao bì. Khối lượng sản phẩm có thể được biểu thị bằng đơn vị trọng lượng (ounce, pound, g, kg, v.v.), đơn vị thể tích (ounce chất lỏng, pint, ml, lít, v.v.) **HOẶC** đơn vị hàm lượng (số miếng). Đối với đơn vị trọng lượng hoặc thể tích, hãy thêm cả thang đo của Hoa Kỳ và hệ mét.
3. Trong khoảng trống tương ứng với Khung C, liệt kê tất cả các thành phần theo thứ tự giảm dần (nhiều nhất đến ít nhất) theo trọng lượng. Liệt kê tất cả các thành phần theo tên gọi chung.
4. Trong khoảng trống tương ứng với Khung D, ghi bất kỳ chất nào trong số 8 chất gây dị ứng thực phẩm chính có trong sản phẩm. 8 chất gây dị ứng thực phẩm chính là: sữa, đậu phộng, trứng, hạt trên cây, cá, động vật có vỏ, lúa mì và đậu nành. Nếu sản phẩm có chứa hạt trên cây hoặc động vật có vỏ, ghi loại cụ thể như “dừa” hoặc “tôm”.
5. Trong khoảng trống tương ứng với Khung E, bao gồm thông tin bổ sung hoặc đặc biệt về sản phẩm, chẳng hạn như “Hạn Sử Dụng” hoặc “Giữ Lạnh”.
6. Trong khoảng trống tương ứng với Khung F, ghi tên doanh nghiệp của nhà sản xuất.
7. Trong khoảng trống tương ứng với Khung G, ghi địa chỉ kinh doanh của nhà sản xuất.
8. Trong khoảng trống tương ứng với Khung H, ghi bất kỳ thông tin liên hệ nào của doanh nghiệp, chẳng hạn như số điện thoại hoặc địa chỉ email.

The diagram shows a rectangular label with the following sections:

- A:** A large rectangular box at the top for the product name.
- B:** A smaller rectangular box below A, labeled "Khối Lượng Tinh:".
- C:** A large rectangular box below B, labeled "Thành Phần:".
- D:** A rectangular box below C, labeled "Thông Tin Dị Ứng; Sản phẩm này chứa".
- E:** A rectangular box below D.
- F:** A rectangular box below E.
- G:** A rectangular box below F.
- H:** A rectangular box below G.

Khi bạn điền vào nhãn đầu tiên, thông tin đã nhập sẽ tự động điền vào ba nhãn còn lại. Mẫu nhãn này tương ứng với nhãn vận chuyển thương hiệu Avery #5168 nhưng có thể được sử dụng với bất kỳ nhãn dính 3,5 inch (8,9 cm) x 5 inch (12,7 cm) nào.

Xin lưu ý: Thông tin trên nhãn thực phẩm đóng gói được cung cấp bởi các cơ sở kinh doanh thực phẩm và người có giấy phép chịu trách nhiệm đảm bảo rằng nhãn thực phẩm đóng gói là chính xác và đầy đủ. Cơ Quan Y Tế Quận Washoe (WCHD) không đảm bảo tính chính xác của nhãn thực phẩm đóng gói sử dụng mẫu này. Để được trợ giúp về việc dán nhãn thực phẩm đóng gói, hãy gọi cho bộ phận Lễ Tân Dịch Vụ Y Tế Môi Trường WCHD theo số 775-328-2434, nhấn phím #8 hoặc liên hệ qua email bằng cách gửi câu hỏi đến foodsafety@washoecounty.gov

Khối Lượng Tinh:

Thành Phần:

Thông Tin Di Ứng: Sản phẩm này chứa

Khối Lượng Tinh:

Thành Phần:

Thông Tin Di Ứng: Sản phẩm này chứa

Khối Lượng Tinh:

Thành Phần:

Thông Tin Di Ứng: Sản phẩm này chứa

Khối Lượng Tinh:

Thành Phần:

Thông Tin Di Ứng: Sản phẩm này chứa